

UBND HUYỆN GIA LỘC  
TRƯỜNG MN ĐỒNG QUANG

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non  
năm học 2023- 2024**

(Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và  
Đào tạo)

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% trẻ được theo dõi về sức khỏe.</li> <li>- Đạt 100% trẻ có kênh bình thường theo biểu đồ cân nặng.</li> <li>- Đạt 100% trẻ có kênh bình thường tính theo biểu đồ chiều cao</li> <li>- 80%-90% trẻ có thói quen tự phục vụ phù hợp độ tuổi.</li> <li>- 96-100% trẻ nghe và hiểu được lời nói của người khác, nói được câu đơn giản. Biết diễn đạt hiểu biết thông qua câu nói đơn hoặc cử chỉ tay đưa ra, lắc đầu, gật đầu.</li> <li>- 96-100% trẻ có hiểu biết ban đầu về bản thân, về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm phù hợp với độ tuổi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% trẻ được theo dõi về sức khỏe.</li> <li>- Đạt 99,3% trẻ có kênh bình thường theo biểu đồ cân nặng.</li> <li>- Đạt 99,3% trẻ có kênh bình thường tính theo biểu đồ chiều cao</li> <li>- 98% -100% trẻ có khả năng làm được một số việc tự phục vụ phù hợp độ tuổi.</li> <li>- 98%-100% trẻ chủ động tích cực hứng thú tham gia vào các hoạt động giáo dục, mạnh dạn trong giao tiếp, biết chia sẻ hợp tác với bạn bè trong các hoạt động, có ý thức bảo vệ môi trường.</li> <li>- 98%-100% trẻ hiểu được câu nói của người khác, sử dụng được các câu nói phức tạp hơn.</li> <li>- 98%-100% trẻ có hiểu biết về xã hội, về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh, có kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng ẩn nhằm giúp trẻ có nền tảng tốt để chuẩn bị cho</li> </ul>

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
			các lớp học tiếp theo.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai và chỉ đạo việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non (Chương trình ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT và theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT)</li> <li>- “Phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm”. Áp dụng phương pháp giáo dục STEAM</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai và chỉ đạo việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non (Chương trình ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT và theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT)</li> <li>- “Phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm”. Áp dụng phương pháp giáo dục STEAM</li> </ul>
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	<p><b>* Phát triển thể chất</b> 98% -100% trẻ: Thực hiện được vận động cơ bản và một số tổ chất vận động ban đầu (nhANH NHẸN, KHÉO LÉO, THĂNG BẰNG CƠ THỂ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng phối hợp khéo léo cử động của bàn tay, ngón tay. Thực hiện phối hợp tay - mắt, phối hợp tay - chân - cơ thể, thể hiện sức mạnh của cơ bắp.</li> </ul> <p><b>* Phát triển tình cảm xã hội</b> 96%-98,5% trẻ: - Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với</p>	<p><b>* Phát triển thể chất</b> 98%-100%: Trẻ tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập luyện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tổ chất trong vận động</li> <li>- Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của việc ăn uống đối với sức khỏe</li> <li>- Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng Bé tập làm nội trợ</li> </ul> <p><b>* Phát triển tình cảm xã hội</b> 96%-98,5% trẻ: - Có ý thức về bản thân, có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện</p>

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
		<p>con người sự vật gần gũi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt</li> <li>- Thích hát, nghe hát và vận động theo nhạc</li> </ul> <p><b>* Phát triển nhận thức</b> 96%-98,5% trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thích tìm hiểu khám phá thế giới xung quanh</li> <li>- Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật gần gũi quen thuộc</li> </ul> <p><b>* Phát triển ngôn ngữ</b> 98% - 100% trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói</li> <li>- Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói cử chỉ</li> <li>- Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu</li> <li>- Có khả năng cảm nhận nhịp điệu, vần điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói</li> <li>- Hồn nhiên trong giao tiếp</li> </ul>	<p>tượng xung quanh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có một số phẩm chất: mạnh dạn, tự tin, biết chia sẻ, biết lắng nghe</li> <li>- Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm chia sẻ</li> </ul> <p><b>* Phát triển nhận thức</b> 96%-98,5% trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ham hiểu biết, thích tìm hiểu khám phá các sự vật, thế giới xung quanh</li> <li>- Có khả năng quan sát, so sánh , phán đoán</li> <li>- Có khả năng diễn đạt tình cảm thông qua hành động và ngôn ngữ</li> <li>- Có một số khái niệm sơ đẳng về toán</li> </ul> <p><b>* Phát triển ngôn ngữ</b> 98%-100% trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày</li> <li>- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau( lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...)</li> <li>- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong đời sống hằng ngày</li> <li>- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện</li> <li>- Có khả năng cảm nhận nhịp điệu, vần điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi</li> <li>- Có một số kỹ năng ban đầu về đọc viết</li> </ul>

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
			<p><b>* Phát triển thẩm mỹ</b></p> <p>96%-98,5% trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật</li> <li>- Có khả năng thể hiện cảm xúc trong hoạt động âm nhạc, tạo hình</li> <li>- Yêu thích hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật</li> </ul>
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	<p>* HĐ của trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động vui chơi, trải nghiệm, khám phá.</li> <li>- Hoạt động ngày hội ngày lễ</li> <li>- Hoạt động giao lưu</li> </ul> <p>* HĐ của cô:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi dưỡng chuyên môn</li> <li>- Kiến tập chuyên đề</li> <li>- Tham gia các Hội thi</li> </ul>	<p>* HĐ của trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động vui chơi, trải nghiệm, khám phá.</li> <li>- Hoạt động ngày hội ngày lễ</li> <li>- Hoạt động giao lưu</li> <li>- Thăm quan dã ngoại</li> </ul> <p>* HĐ của cô:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi dưỡng chuyên môn</li> <li>- Kiến tập chuyên đề</li> <li>- Tham gia các Hội thi</li> </ul>

Đông Quang, ngày 31 tháng 5 năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Thị Bích Xòe**


UBND HUYỆN GIA LỘC  
TRƯỜNG MN ĐỒNG QUANG

**THÔNG BÁO**

**Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
<b>I</b>	<b>Tổng số trẻ em</b>	374		22	56	83	107	106
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	374		22	56	83	107	106
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	1						1
<b>II</b>	<b>Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú</b>	374		22	56	83	107	106
<b>III</b>	<b>Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe</b>	374		22	56	83	107	106
<b>IV</b>	<b>Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng</b>	374		22	56	83	107	106
<b>V</b>	<b>Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em</b>							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	372		22	56	83	105	106
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0		0	0	0	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	372		22	56	82	106	106
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	2				1	1	
5	Số trẻ thừa cân, béo phì	2					2	
<b>VI</b>	<b>Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục</b>							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	78		22	56			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	296				83	107	106

Đồng Quang, ngày 31 tháng 5 năm 2024

**Hiệu trưởng**  


**Trần Thị Bích Xèo**

UBND HUYỆN GIA LỘC  
TRƯỜNG MN ĐÔNG QUANG

**THÔNG BÁO**  
**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non**  
**Năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Tổng số phòng</b>	15	15 phòng/15 nhóm lớp
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>	15	
1	Phòng học kiên cố	15	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	0	
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích đất toàn trường (m<sup>2</sup>)</b>	6.763	
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi (m<sup>2</sup>)</b>	2.560	
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích một số loại phòng</b>		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m <sup>2</sup> )	65	2,61 m <sup>2</sup> /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m <sup>2</sup> )		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m <sup>2</sup> )	13	0,5 – 0,6 m <sup>2</sup> /trẻ em
4	Diện tích sân chơi (m <sup>2</sup> )	352	0,94 m <sup>2</sup> /trẻ em
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m <sup>2</sup> )		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m <sup>2</sup> )	70	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m <sup>2</sup> )	130	
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>	15	15 bộ/15nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	15	1bộ/nhóm (lớp)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
<b>VIII</b>	<b>Tổng số đồ chơi ngoài trời</b>	27	
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v... )</b>	16	
<b>X</b>	<b>Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)</b>		
1	Ti vi	15	15 chiếc/15/nhóm (lớp)
2	Nhạc cụ ( Đàn organ, ghi ta, trống)	4	4/15nhóm (lớp)
6	Đầu Video/đầu đĩa	0	
7	Đồ chơi ngoài trời	27	27/15nhóm (lớp)
8	Bàn ghế đúng quy cách	195 bộ	195 bộ/15 nhóm (lớp)

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng (m <sup>2</sup> )				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		16		0.5-0.6
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(\*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..	....		

Đông Quang, ngày 31 tháng 5 năm 2024

Hiệu trưởng



Trần Thị Bích Xòe

UBND HUYỆN GIA LỘC  
TRƯỜNG MN ĐỒNG QUANG

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên  
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	37			31	2	0	4	2	29	2	25	7	0	0
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>29</b>			<b>28</b>	<b>1</b>			<b>1</b>	<b>27</b>	<b>1</b>	<b>22</b>	<b>7</b>		
1	Nhà trẻ	8			7	1			1	7		5	3		
2	Mẫu giáo	21			21					20	1	17	4		
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>3</b>			<b>3</b>					<b>2</b>	<b>1</b>	<b>3</b>			
1	Hiệu trưởng	1			1					1		1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2					1	1	2			
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	<b>5</b>				<b>1</b>		<b>4</b>	<b>1</b>						
1	Nhân viên kế toán – Kiểm văn thư	1				1			1						
2	Nhân viên nuôi dưỡng	3						3							
3	Nhân viên bảo vệ	1						1							

Đồng Quang, ngày 31 tháng 5 năm 2024

Hiệu trưởng



Trần Thị Bích Xòe